



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN  
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Nhật đọc viết trung cấp
- Mã học phần: JAP338
- Số tín chỉ: 3 TC (3/0/6)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần trước: Tiếng Nhật đọc viết 4 (JAP449), Tiếng Nhật ngữ pháp 4 (JAP461)
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông phương học
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
  - Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

### 2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Công Nguyên
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0797757587
- Email: nguyennc@vhu.edu.vn

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Cao Thị Phương Thảo
- Chức danh, học vị: Cử nhân
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến

- Điện thoại: 0919806086
- Email: thaoctp@vhu.edu.vn

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm có 9 chủ đề, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản đọc tiếng Nhật ở mức độ sơ trung cấp trong môi trường học thuật, làm nền tảng cho việc tiếp tục học tập, nghiên cứu tiếng Nhật trong thời gian tiếp theo.

### 4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Nắm vững được đặc điểm các cấu trúc tiếng Nhật trình độ sơ trung cấp. Thông qua các bài đọc sinh viên sẽ hiểu biết về văn hóa, phong tục tập quán của Nhật Bản.
- Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng cơ bản đọc tiếng Nhật ở mức độ sơ trung cấp, làm nền tảng cho các học kỳ tiếp theo.
- Có khả năng đọc nhanh, nắm bắt nội dung, những vấn đề chính, cốt lõi trong bài.
- Vận dụng những kiến thức, sự hiểu biết về văn hóa, phong tục Nhật Bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu, giao tiếp về sau.

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| Mã CDR                              | Nội dung chuẩn đầu ra<br>(Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)                                                     |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b>                    |                                                                                                                      |
| CLO1                                | Đọc thành thạo các Hán tự, từ vay mượn... được sử dụng trong bài đọc.                                                |
| CLO2                                | Hiểu cách vận dụng, ý nghĩa của các mẫu câu trong bài đọc.                                                           |
| CLO3                                | Hiểu bài đọc về mặt văn hóa, xã hội.                                                                                 |
| <b>Kỹ năng</b>                      |                                                                                                                      |
| CLO4                                | Nhận biết được các dạng văn bản, tùy bút, kí sự ...ở mức độ sơ trung cấp.                                            |
| CLO5                                | Vận dụng các từ vựng, ngữ pháp đã học để đọc hiểu các đề tài có liên quan đến văn hóa, xã hội ở mức độ sơ trung cấp. |
| <b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b> |                                                                                                                      |

| <b>Mã CDR</b> | <b>Nội dung chuẩn đầu ra</b><br>(Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom) |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------|
| CLO6          | Tích cực, chủ động trong học tập                                        |
| CLO7          | Biết tổ chức, phân công nhóm                                            |
| CLO8          | Tự tin phát biểu trước mọi người                                        |

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần**

| <b>Chuẩn đầu ra</b> | <b>PLO 1</b> | <b>PLO 2</b> | <b>PLO 3</b> | <b>PLO 4</b> | <b>PLO 5</b> | <b>PLO 6</b> | <b>PLO 7</b> | <b>PLO 8</b> | <b>PLO 9</b> | <b>PLO 10</b> | <b>PLO 11</b> | <b>PLO 12</b> | <b>PLO 13</b> |
|---------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>CLO1</b>         |              | x            | x            | x            |              |              |              |              |              |               |               |               |               |
| <b>CLO2</b>         |              | x            | x            | x            |              |              |              |              |              |               |               |               |               |
| <b>CLO3</b>         |              | x            | x            | x            |              |              |              |              |              |               |               |               |               |
| <b>CLO4</b>         |              | x            | x            | x            |              |              |              |              |              |               |               |               |               |
| <b>CLO5</b>         |              | x            | x            | x            |              |              |              |              |              |               |               |               |               |
| <b>CLO6</b>         |              |              |              |              |              |              | x            | x            | x            |               |               |               | x             |
| <b>CLO7</b>         |              |              |              |              |              |              |              |              | x            | x             | x             |               |               |
| <b>CLO8</b>         |              |              |              |              |              |              |              |              |              |               | x             |               | x             |

**Ghi chú:** *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

*CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

## 6. Nội dung chi tiết của học phần

### 6.1. Lý thuyết

| <b>Chương</b> | <b>Nội dung</b> | <b>Đáp ứng CLOs</b>                        |
|---------------|-----------------|--------------------------------------------|
| <b>Bài 1</b>  | 初めての人と          | CLO1,CLO2,CLO3,CLO4<br>CLO5,CLO6,CLO7,CLO8 |

| Chương | Nội dung | Đáp ứng CLOs                               |
|--------|----------|--------------------------------------------|
| Bài 2  | お勧めの料理   | CLO1,CLO2,CLO3,CLO4<br>CLO5,CLO6,CLO7,CLO8 |
| Bài 3  | 私の好きな音楽  | CLO1,CLO2,CLO3,CLO4<br>CLO5,CLO6,CLO7,CLO8 |
| Bài 4  | 温泉に行こう   | CLO1,CLO2,CLO3,CLO4<br>CLO5,CLO6,CLO7,CLO8 |
| Bài 5  | 最近どう？    | CLO1,CLO2,CLO3,CLO4<br>CLO5,CLO6,CLO7,CLO8 |
| Bài 6  | 漫画を読もう   | CLO1,CLO2,CLO3,CLO4<br>CLO5,CLO6,CLO7,CLO8 |
| Bài 7  | 武道に挑戦！   | CLO1,CLO2,CLO3,CLO4<br>CLO5,CLO6,CLO7,CLO8 |
| Bài 8  | 便利な道具    | CLO1,CLO2,CLO3,CLO4<br>CLO5,CLO6,CLO7,CLO8 |
| Bài 9  | 伝統的な祭り   | CLO1,CLO2,CLO3,CLO4<br>CLO5,CLO6,CLO7,CLO8 |

## 6.2. Thực hành

|        | Nội dung                                                                                      | Đáp ứng CLOs                                         |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 6.2.1. | Bài tập cá nhân                                                                               | CLO1, CLO2, CLO3,<br>CLO4, CLO5, CLO6                |
|        | Người học luyện tập đọc ở mỗi bài/mỗi buổi<br>Người học trả lời câu hỏi, thuyết trình tại lớp |                                                      |
| 6.2.2. | Bài tập nhóm                                                                                  | CLO1, CLO2, CLO3,<br>CLO4, CLO5, CLO6,<br>CLO7, CLO8 |

|  | Nội dung                          | Đáp ứng CLOs |
|--|-----------------------------------|--------------|
|  | - Các nhóm đọc và dịch trước lớp. |              |

### 7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

| Chương | Tên chương | Số tiết tín chỉ |         |           |        |      | Ghi chú |
|--------|------------|-----------------|---------|-----------|--------|------|---------|
|        |            | Lý thuyết       | Bài tập | Thực hành | Tự học | Tổng |         |
| Bài 1  | 初めての人と     | 5               |         |           | 10     | 15   |         |
| Bài 2  | お勧めの料理     | 5               |         |           | 10     | 15   |         |
| Bài 3  | 私の好きな音楽    | 5               |         |           | 10     | 15   |         |
| Bài 4  | 温泉に行こう     | 5               |         |           | 10     | 15   |         |
| Bài 5  | 最近どう？      | 5               |         |           | 10     | 15   |         |
| Bài 6  | 漫画を読もう     | 5               |         |           | 10     | 15   |         |
| Bài 7  | 武道に挑戦！     | 5               |         |           | 10     | 15   |         |
| Bài 8  | 便利な道具      | 5               |         |           | 10     | 15   |         |
| Bài 9  | 伝統的な祭り     | 5               |         |           | 10     | 15   |         |
| Tổng   |            | 45              |         |           | 90     | 135  |         |

### CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. ....
2. ....
3. ....

### 8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| <b>Phương pháp giảng dạy</b> | <b>CLO1</b> | <b>CLO2</b> | <b>CLO3</b> | <b>CLO4</b> | <b>CLO5</b> | <b>CLO6</b> | <b>CLO7</b> | <b>CLO8</b> |
|------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Hỏi lại hoặc Vấn đáp         |             |             |             |             | x           |             |             | x           |
| Đọc tóm lược nội dung        | x           | x           | x           | x           | x           |             |             |             |
| Động não nhanh               |             |             |             |             |             | x           | x           | x           |
| Hướng dẫn tự học             | x           | x           | x           | x           | x           | x           | x           |             |
| Thảo luận                    | x           | x           | x           | x           | x           | x           |             |             |

## **9. Phương pháp học tập**

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập**

| <b>Phương pháp học tập</b> | <b>CLO1</b> | <b>CLO2</b> | <b>CLO3</b> | <b>CLO4</b> | <b>CLO5</b> | <b>CLO6</b> | <b>CLO7</b> | <b>CLO8</b> |
|----------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Làm việc nhóm              | x           | x           | x           | x           | x           | x           | x           |             |
| Tự học, tự nghiên cứu      | x           | x           | x           | x           | x           | x           | x           | x           |

**10. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

**11. Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

**12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

*1. Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30, trọng số 30%

*2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tổng hợp

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| Hình thức<br>đánh giá | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 | CLO7 | CLO8 |
|-----------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Bài tập nhỏ           | X    | X    | X    | X    | X    |      |      |      |
| Dự lớp                | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    |

**13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)**

**13.1. Tài liệu chính**

- まるごと－日本の言葉と文化 中級 1

**13.2. Tài liệu tham khảo**

- まるごと－日本の言葉と文化 中級 1 (言葉表)

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Trưởng khoa/Bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS.TS. Nguyễn Minh Đức**